

UBND HUYỆN THỦY NGUYÊN
TRƯỜNG THCS DƯƠNG QUAN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2024

Thời điểm công bố báo cáo: **Ngày 30 tháng 9 năm 2024**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường trung học cơ sở Dương Quan

2. Địa chỉ: Thôn Đông Nam, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, TP.Hải Phòng

3. Loại hình trường: Công lập (*thuộc đơn vị ngân sách cấp 4*); cơ quan chủ quản trực tiếp: UBND huyện Thủy Nguyên, TP.Hải Phòng.

4. Sứ mạng, tầm nhìn:

4.1. Tầm nhìn:

Là nơi khơi nguồn sự tự tin, để mỗi học sinh được phát huy hết khả năng bản thân, vươn tới thành công.

4.2. Sứ mạng:

Tạo dựng được môi trường học tập, vui chơi thân thiện để mỗi học sinh có ý thức rèn "Đức" luyện "Tài".

4.3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

- Lòng nhân ái
- Tính trung thực
- Sự tôn trọng
- Tinh thần đoàn kết - hợp tác
- Khát vọng vươn lên.

4.4. Mục tiêu, chỉ tiêu và phương châm hành động

4.4.1. Mục tiêu:

Giảm tỉ lệ học sinh chưa đạt về học tập thực chất dưới 05%; học sinh giỏi các cấp tăng. Chất lượng giáo dục nhà trường không ngừng được nâng lên, tỉ lệ học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT hệ Quốc lập hàng năm ổn định, đạt từ 50% trở lên.

4.4.2. Chỉ tiêu:

a/ Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Năng lực chuyên môn của đội ngũ CBQL và giáo viên được Phòng Giáo dục và Đào tạo, nhà trường đánh giá khá, giỏi từ 60% trở lên, không có giáo viên xếp loại yếu.

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo CNTT vào công việc chuyên môn, có khả năng thích ứng tốt với nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục.

- 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019..

b/ Học sinh

- Về qui mô: Lớp học có từ 16 đến 18 lớp; số học sinh: Từ 650 đến 800 học sinh.

- Kết quả học tập:

+ Từ 75% trở lên có kết quả học tập khá, giỏi

- + Tỷ lệ học sinh đạt và chưa đạt về học tập: 25% (trong đó chưa đạt <5%)
- + Thi vào lớp 10 THPT đáp hoàn thành tốt chỉ tiêu theo kế hoạch của từng năm học.
- + Học sinh giỏi huyện, thành phố: Hoàn thành chỉ tiêu học sinh giỏi huyện, thành phố theo chỉ tiêu đăng ký mỗi năm học.

- Kết quả rèn luyện:

- + Từ 95% khá, tốt trở lên; không có học sinh xếp loại chưa đạt.
- + Hưởng ứng tích cực phong trào thi đua: "*Xây dựng trường học hạnh phúc*"

c/ *Cơ sở vật chất*

- Duy trì tốt CSVC trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.
- Môi trường, quang cảnh trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

d/ *Phương châm hành động*:

"Mỗi cá nhân hãy nỗ lực hết mình vì danh dự của bản thân và nhà trường"!

5. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.

Trường THCS Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng được thành lập tháng 09 năm 1966, với tên gọi ban đầu là Trường phổ thông cấp 2 Dương Quan. Địa điểm của trường khi được thành lập tại thôn Nam - xã Dương Quan. Từ năm 1991 đến năm 1996, Trường được sáp nhập với Trường cấp 2 Tân Dương, đổi tên thành Trường PTCS Nguyễn Đức Cảnh, với 02 điểm trường nằm trên địa bàn hai xã Dương Quan và Tân Dương. Tháng 8 năm 1996, Trường PTCS Nguyễn Đức Cảnh được tách ra thành hai trường, đổi tên thành Trường THCS Dương Quan và Trường THCS Tân Dương, theo Quyết định số 249/QĐ/UB ngày 29/08/1996 của UBND huyện Thủy Nguyên. Tên gọi Trường THCS Dương Quan được sử dụng chính thức từ ngày 29/8/1996 đến nay.

6. Người đại diện: Ông Phạm Hồng Hải

Chức vụ: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng

Điện thoại: 0904 523 923

Email: thcsduongquan@thuynguyen.edu.vn

Websit: thcsduongquan.haiphong.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

- Quyết định chia tách trường THCS Dương Quan ra từ trường THCS Nguyễn Đức Cảnh (*đính kèm theo báo cáo này*)

- Quyết định kiện toàn tổ chức Hội đồng trường và danh sách thành viên Hội đồng trường (*ban hành kèm theo báo cáo này*)

- Quyết định điều động, bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng (*ban hành kèm theo báo cáo này*)

- Chiến lược phát triển nhà trường; quy chế dân chủ trong nhà trường; các quy chế khác trong nhà trường như: Quy chế làm việc của ban giám hiệu; quy chế phối hợp ban giám hiệu với ban đại diện CMHS; quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công; quy chế thu chi ngoài ngân sách... được nhà trường ban hành, có điều chỉnh, bổ sung hàng năm để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ *(được công khai kèm với báo cáo này)*.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Tổng quan về đội ngũ:

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, lao động hợp đồng: 37 người *(không tính bảo vệ, lao công (2), chia ra cụ thể như sau:*

- Ban giám hiệu: **02**;
- Giáo viên: 31 *(Tổ KHXH: 15, Tổ KHTN: 16)*;
- TPT là giáo viên (kiêm nhiệm): **01**;
- Viên chức văn phòng: **03** người. *(kế toán, Văn thư - Thư viện, thiết bị)*

Về trình độ đào tạo:

- Thạc sĩ: 05 *(BGH: 02; GV: 03)*;
- Cử nhân: 28 *(trong đó 01 đang học cao học)*
- Cao đẳng: 02 *(hiện 01 đang học cử nhân)*;

2. Chia theo cơ cấu môn học:

- Toán: 06 *(trong đó có 01 GV hợp đồng)*
- KHTN: 07
- GDTC: 02
- Ngữ văn: 04
- Lịch sử và Địa lý: 03
- GDCD: 01
- Tiếng Anh: 04 *(trong đó có 01 GV hợp đồng)*
- Công nghệ: 02
- Tin học: 0
- Nghệ thuật: 02 *(trong đó, Âm nhạc: 01; Mỹ thuật: 01)*

3. Công tác bồi dưỡng đội ngũ:

Hàng năm, đội ngũ nhà giáo (gồm cả CBQL, giáo viên và nhân viên) đều được tham gia bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp, bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng theo chuyên đề đạt tỷ lệ 100%, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn theo vị trí việc làm.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT NHÀ TRƯỜNG

- Diện tích đất thuộc quyền sử dụng của trường: 6.447.7 m²

- Công trình xây dựng: Có 04 dãy nhà cao tầng: **Nhà A (03 tầng), nhà B (02 tầng), nhà C (03 tầng), nhà D (03 tầng)** với tổng số phòng: **45**

Phân chia công năng sử dụng như sau (từ học kỳ 2 năm học 2024 - 2025):

Stt	Khu nhà cao tầng	Tổng số phòng	Mục đích sử dụng			
			Phòng học	Phòng thực hành	Phòng chức năng (09)	Phòng làm việc (02)
1	Nhà A	13	05	02 (CN, Tin)	02: Tiếng Anh; phòng đọc thư viện.	04: Phòng Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng, P.tiếp dân và tư vấn HĐ, P.Tài vụ.
2	Nhà B	11	0	0	03: Phòng thiết bị, Thư viện ký ức (P.truyền thống nhà trường), Kho	08: Hội trường, Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Đội, Y tế, P.Hội đồng GV, CNTT
3	Nhà C	09	0	03 (KHTN, KHXH)	05: Phòng học thông minh, P.Âm nhạc, P.Mỹ thuật, CLB Nghệ thuật, TĐTT; CLB Stem.	01: P. KHTN và KHXH,
4	Nhà D	12	12			
Cộng		45	17	5	10	13

- Các phòng học, phòng bộ môn có đủ hệ thống bảng viết chống lóa, máy chiếu projector, máy vi tính, loa được kết nối internet. Các phòng chức năng có đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học. Lắp đặt hệ thống camera giám sát các phòng học và phía cổng trường, tường bao giáp đường giao thông để tăng cường an ninh, an toàn trường học.

- Khu nhà vệ sinh của GV và HS sạch sẽ, đáp ứng cơ bản yêu cầu sử dụng.

- Hệ thống cây xanh thường xuyên được chăm sóc, tu bổ.

Thiết bị giáo dục tối thiểu phục vụ các môn học thực hành, thí nghiệm:

Stt	Thiết bị giáo dục	Số lượng	Các bài thực hành/ thí nghiệm	Ghi chú
1	Bộ tranh về nhóm nghề cơ bản	01/4-6HS		
2	Video về nhóm ngành, an toàn lao động nghề nghiệp, văn hóa ứng xử công cộng.	8 bộ/ GV		
3	Bộ dụng cụ vệ sinh trường học	05 bộ/ trường		
4	Bộ dụng cụ vệ sinh lớp học	02 bộ/ lớp		
5	Bộ dụng cụ chăm sóc cây	05 bộ/ trường		

Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập:

Stt	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng đa năng	01	Tổ chức các HĐ cần không gian, thiết bị thông minh	Đăng ký trước thời gian
2	Sân chơi thể thao	01	Tổ chức các HĐ cần không gian rộng, ngoài trời	Phía trước nhà đa năng
3	Nhà đa chức năng	01	Tổ chức các câu lạc bộ TDTT: Câu lạc bộ hướng nghiệp; tổ chức các chủ đề của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp...	Có lịch hoạt động cụ thể cho từng nội dung

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường THCS Dương Quan được Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm định chất lượng giáo dục, đánh giá ngoài đạt mức độ 3 năm 2018.

Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường có đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủy Nguyên, về việc thực hiện chương trình nhà trường, nhiệm vụ năm học và kế hoạch chuyên môn của năm học. Căn cứ vào lịch chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thủy Nguyên, nhà trường xây dựng Kế hoạch thời gian năm học cụ thể cho từng học kì, từng tháng hoạt động. Bám sát vào công văn chỉ

đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục trọng tâm trong năm học, đề xuất các giải pháp, cách thức thực hiện và triển khai đến tổ, nhóm và giáo viên nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục đã đề ra. Nhà trường thực hiện dạy đủ các môn học theo quy định. Ban giám hiệu chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng chương trình giáo dục nhà trường ở tất cả các môn học điều chỉnh chương trình về nội dung, cấu trúc đảm bảo phù hợp với yêu cầu của nhà trường. Chương trình nhà trường tuân thủ theo chuẩn kiến thức kỹ năng, không cắt xén tùy tiện, góp phần đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Xây dựng rõ các chủ đề dạy học và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; giáo dục kỹ năng sống. Nhà trường tiếp tục thực hiện dạy học lồng ghép các nội dung: Giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tham nhũng, bảo vệ chủ quyền biên giới hải đảo, bảo vệ môi trường, giáo dục kỹ năng sống trong các bài học, môn học. Các tổ, nhóm chuyên môn đã xây dựng được hệ thống địa chỉ bài học, chủ đề dạy học có nội dung lồng ghép; xác định rõ mức độ, tài liệu liên quan, địa điểm trải nghiệm đối với từng nội dung lồng ghép. Nhà trường xây dựng và triển khai chương trình dạy học tự chọn, dạy học bồi dưỡng, hướng nghiệp và phân luồng học sinh, Trình Phòng Giáo dục và Đào tạo duyệt kế hoạch dạy thêm học thêm, chốt số lượng tiết dạy, môn dạy và danh sách giáo viên từng lớp đảm bảo đủ điều kiện để dạy thêm theo quy định. Các tiết dạy học tự chọn được thể hiện trên thời khóa biểu và ghi trong sổ đầu bài của lớp. BGH nhận xét, đánh giá kế hoạch dạy học của giáo viên vào đầu tuần. Nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc, kế hoạch về thời gian năm học: Thời lượng thực học là 37 tuần, bố trí dạy bù đúng quy định 35 tuần thực học. Trong các đợt kiểm tra định kỳ cũng như kiểm tra đột xuất của Phòng Giáo dục và Đào tạo, việc thực hiện kế hoạch, thời gian năm học được đánh giá. Hàng tuần, Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn dự giờ đột xuất giáo viên nhằm kiểm tra việc thực hiện chương trình và đánh trình độ nghiệp vụ tay nghề, đồng thời, giáo viên tự bồi dưỡng nâng cao tay nghề bằng việc dự giờ đồng nghiệp. Như vậy, để đảm bảo mục tiêu giáo dục, nhà trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục đúng và đủ theo quy định.

Xác định vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại là một trong những biện pháp quan trọng nhất thu hút hứng thú của người học và nâng cao hiệu quả giáo dục. Căn cứ vào điều kiện thực tế, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá phù hợp với nhiệm vụ cụ thể của từng năm học. Trên cơ sở kế hoạch của nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch đổi mới phương pháp của tổ và mỗi thầy cô xây dựng Kế hoạch đổi mới phương pháp của cá nhân. Vận dụng sáng tạo và linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm hướng tới việc phát huy tính tích cực chủ động của học sinh. Một số kỹ thuật dạy học tích cực như

KWL, kĩ thuật các mảnh ghép, kĩ thuật bể cá, bản đồ tư duy. Đa dạng hóa hình thức học tập, chú trọng hoạt động trải nghiệm sáng tạo, học tập gắn với thực tiễn, gắn với di sản văn hóa. Áp dụng thí điểm giáo dục STEM trong nhà trường. Quán triệt tinh thần giáo dục STEM trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan. Sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như dạy học trực tuyến, trường học kết nối. 100% tiết dạy trong nhà trường có ứng dụng công nghệ thông tin. Trong quá trình dạy học, giáo viên luôn chú ý xây dựng ý thức hợp tác, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập trên lớp, nhà trường đặc biệt chú trọng bồi dưỡng phương pháp tự học, tự nghiên cứu, tăng cường giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh tự học tập. Coi việc rèn luyện phương pháp học tập của học sinh không chỉ là một biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học mà còn là một mục tiêu dạy học. Nhà trường chú trọng rèn luyện cho học sinh kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn đời sống thông qua nhiều hình thức như dạy học dự án, nghiên cứu khoa học kĩ thuật và các cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn. Các tổ chuyên môn xây dựng và tổ chức nhiều tiết dạy học dự án ở tất cả các môn.

Từ đầu năm học, đồng chí Phó hiệu trưởng đã xây dựng Kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá và triển khai thực hiện ở các tổ nhóm chuyên môn. Trong mỗi năm học, bộ đề kiểm tra đều được thẩm định lại, bổ sung, thay đổi cho phù hợp với đối tượng học sinh và chương trình nhà trường, chuyển từ đánh kiểm tra, giá kiến thức sang kiểm tra, đánh giá năng lực người học. Đa dạng hóa các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: Đánh giá qua hoạt động trên lớp, qua hồ sơ học tập, qua báo cáo kết quả, sản phẩm dự án, thực hành thí nghiệm kết quả thảo luận nhóm... Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học và đánh giá tổng kết cuối kì cuối năm; đánh giá của giáo viên với đánh giá lẫn nhau của học sinh và học sinh tự đánh giá. Nhà trường đã làm tốt công tác ra đề, bảo mật đề và tổ chức kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo đánh giá khách quan và hiệu quả. Đề kiểm tra được xây dựng từ tổ chuyên môn, được Ban giám hiệu và cốt cán chuyên môn thẩm định định, sửa chữa, bổ sung nên đạt chuẩn về cấu trúc và nội dung. Bộ đề xây dựng xong được bảo mật và lưu thành ngân hàng đề thi của nhà trường, được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá cao. Với các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh ở tất cả các khối lớp, nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hình thức đánh số báo danh, coi chéo, chấm tập trung. Kết quả đánh giá được thể hiện trong Sổ gọi tên ghi điểm của lớp và sổ điểm của giáo viên bộ môn (sổ điểm điện tử). Việc kiểm tra, đánh giá học sinh được tổ chức một cách khách quan và có hiệu quả cao trong nhà trường.

2. Điểm mạnh

Ban giám hiệu nhà trường luôn chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn hàng năm rà soát và xây dựng chương trình nhà trường để phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Thông qua đó, tạo điều kiện để giáo viên trong nhà trường đổi mới phương pháp dạy học và kỹ thuật dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá để phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo tinh thần đổi mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường có đủ điều kiện về nhân sự và cơ sở vật chất để đảm bảo dạy đủ các môn học, có đội ngũ giáo viên giỏi, là nòng cốt trong công tác nâng cao chất lượng học sinh giỏi. Trong nhiều năm, nhà trường làm tốt công tác kiểm tra đánh giá, duy trì chất lượng đạt trên mức mặt bằng của huyện.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên còn ngại đổi mới phương pháp dạy học, một số đồng chí đã có ý thức đổi mới nhưng còn mang tính hình thức, chưa được thường xuyên, chưa mạnh dạn trong việc ứng dụng CNTT và ứng dụng hiệu quả vào giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Định kỳ hàng năm, Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên. Cụ thể bằng cách hình thức như: Bồi dưỡng tập trung theo từng chuyên đề, tự bồi dưỡng các mô đun theo quy định, tổ chức các buổi hội thảo để giao lưu kinh nghiệm giảng dạy với các trường trọng cụm; giao cho các đồng chí giáo viên cốt cán kèm cặp để trao đổi, học tập kinh nghiệm trong việc tổ chức hoạt động học tập của học sinh; BGH bổ sung kết quả bồi dưỡng thường xuyên vào tiêu chí thi đua trong mỗi năm học.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tuyển sinh lớp 6 đầu cấp năm học 2023 -2024: 192 em (*đạt tỷ lệ 100%*)
2. Tổng số học sinh từng khối lớp và toàn trường và kết quả đánh giá, phân loại năm học 2023-2024 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại các Thông tư 58, 26 (*đối với lớp 9 theo Chương trình GDPT 2006*) và Thông tư 22 (*đối với lớp 6,7,8 theo Chương trình GDPT 2018*):

a. Hạnh kiểm

Lớp	Số HS	Tốt		Khá		Trung bình (K6,7,8 - Đạt)		Yếu (K6,7,8 - Chưa đạt)	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
6	192	190	98.95	2	1.05	0	0	0	0
7	150	146	97.33	4	2.67	0	0	0	0
8	148	140	94.6	8	5.4	0	0	0	0
9	160	154	96.3	6	3.7	0	0	0	0

Toàn trường	650	630	96.92	20	3.08	0	0	0	0
So sánh NH 2022 - 2023	601	577	96.0	24	4.0	0	0	0	0

b. Học lực

Lớp	Số HS	Giỏi (K6-Tốt)		Khá (K6-Khá)		Trung bình (K6,7,8 - Đạt)		Yếu (K6,7,8 - Chưa đạt)		Kém	
		<i>SL</i>	<i>Tỷ lệ</i>	<i>SL</i>	<i>Tỷ lệ</i>	<i>SL</i>	<i>Tỷ lệ</i>	<i>SL</i>	<i>Tỷ lệ</i>	<i>SL</i>	<i>Tỷ lệ</i>
6	192	53	27.6	88	45.83	49	25.52	2	1.0		
7	150	44	29.33	58	38.67	44	29.33	4	2.66		
8	148	31	20.27	56	37.84	53	35.81	8	5.4		
9	160	54	33.75	56	35.0	50	31.25	0	0	0	0
Toàn trường	650	182	28.0	258	39.7	196	30.15	14	2.15		
So sánh NH 2022 - 2023	601	183	30.4	253	42.1	156	25.6	9	1.9	0	0

3. Số lượng học sinh nữ: 395/650 học sinh.

4. Số học sinh bình quân/lớp: 38.23.

5. Số học sinh được học 02 buổi/ngày: Không.

6. Số học sinh người dân tộc thiểu số: 01 (dân tộc Mường)

7. Số học sinh khuyết tật (có hồ sơ quản lý): 07

8. Số học sinh chuyển trường: 12; số học sinh tiếp nhận về trường: 09

9. Số học sinh không được lên lớp, năm học 2024-2025: 03; số học sinh được lên lớp, tốt nghiệp THCS: 647.

Trong đó, số học sinh hoàn thành chương trình giáo dục THCS và được cấp bằng tốt nghiệp là: 160 học sinh.

Số học sinh vào các trường nghề: 05.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Công tác tài chính trong nhà trường được thực hiện nghiêm túc theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật về tài chính, tài sản và thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền theo từng năm học.

1. Các khoản thu phân theo:

1.1. Nguồn ngân sách cấp cho nhà trường trong năm tài chính 2024 (*có biểu phụ lục kèm theo báo cáo*)

1.2. Các khoản thu khác từ người học: Gồm các khoản thu hỗ trợ dịch vụ giáo dục theo quy định của Nghị quyết số 02/2022 của HĐND thành phố Hải Phòng, được nhà trường thực hiện thu từ người học, gồm:

- Học thêm trong nhà trường (thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 17 và Quyết định số 2050 của UBND thành phố Hải Phòng.

- Nước uống tinh khiết cho học sinh.

- Tiền gửi xe đạp, xe đạp điện cho học sinh

Các khoản thu từ người học được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, đảm bảo tính công khai, minh bạch và giải trình. Thực hiện nghiêm túc việc giãn hoãn các khoản thu, phân kỳ hợp lý các khoản thu để cha mẹ học sinh được biết, thực hiện.

Các văn bản pháp lý để triển khai: Văn bản chỉ đạo công tác thu chi tài chính của HĐND, UBND thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện Thủy Nguyên, Phòng Giáo dục và Đào tạo...

Quy trình thực hiện và hồ sơ của trường: Sở hợp Chi ủy, BGH, Biên bản họp Chi bộ, Hội đồng sư phạm, Biên bản họp Ban đại diện CMHS và biên bản cuộc họp PHHS toàn trường; Niêm yết công khai và Kế hoạch triển khai công tác thu.

Các hồ sơ, văn bản có liên quan được đính kèm báo cáo này.

2. Các khoản chi phân theo:

1.1. Chi lương và các loại phụ cấp theo lương (*tính tới thời điểm công khai*)

1.2. Chi thu nhập tăng thêm

1.3. Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (*mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng, vận hành CSVC, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ...*)

1.4. Chi hỗ trợ cho giáo viên, học sinh...: Trợ cấp cho học sinh khó khăn, hỗ trợ chi phí học tập, chi hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng và các chi phí hợp lý khác theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường năm 2024

1.5. Kết quả thực hiện chính sách năm học 2023-2024: Công khai số học sinh, số chi trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với học sinh.

1.6. Số dư các quỹ đến thời điểm công khai (ngày 30/9/2024):

- Quỹ ngân sách năm 2024

- Quỹ do học sinh đóng góp theo quy định của năm học 2023 - 2024

1.7. Các nội dung công khai tài chính khác được thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

Các nội dung công khai về công tác thu chi tài chính của năm học 2023-2024 và năm ngân sách 2024 như nội dung trên sẽ được công khai theo các phụ lục (*kèm theo báo cáo này*) và được đăng tải công khai trên Cổng TTĐT của trường, tại địa chỉ thcsduongquan.haiphong.edu.vn

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Năm học 2024 - 2025, nhà trường xây dựng các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và được thảo luận công khai từ tổ, nhóm chuyên môn đến hội nghị cán bộ chủ chốt và được bàn bạc, thảo luận và thông qua tại Hội nghị Cán bộ, viên chức năm học 2024 - 2025, tổ chức ngày 28/9/2024 với sự đồng thuận, nhất trí cao, cụ thể:

1. Một số chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm.

1.1. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm (07 nhóm chỉ tiêu):

1.1.1. Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:

* Về kết quả học tập: Mức Tốt và Khá trên 75%; mức Đạt và Chưa đạt - dưới 25.0% (trong đó, mức Chưa đạt dưới 05%);

* Về kết quả rèn luyện: Mức Tốt: 95%; Khá và Đạt: 05% (trong đó, mức Chưa đạt dưới 0.05%).

1.1.2. Công tác học sinh giỏi:

- Học sinh giỏi cấp huyện các môn văn hóa có thành tích cải thiện hơn năm học 2023-2024.

1.1.3. Chất lượng tốt nghiệp THCS và thi vào lớp 10:

- Tỷ lệ tốt nghiệp đạt 100%.

- Tỷ lệ học sinh **trúng tuyển vào lớp 10 công lập đạt từ 80% trở lên/số HS dự thi.**

Chất lượng tổng điểm thi các môn bình quân đạt từ mặt bằng chung của huyện trở lên.

1.1.4. Công tác PCGD-XMC - Xây dựng XHHT:

- Duy trì ổn định sĩ số, phân đầu tỉ lệ học sinh bỏ học không quá 0,1%.

- Tiếp tục nâng chất lượng các tiêu chuẩn PCGD

- Tham mưu cho địa phương làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài

1.1.5. Tham gia tích cực, hiệu quả các hoạt động chuyên môn các cấp; đăng ký thi Giáo viên dạy giỏi huyện đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao.

- Đăng ký **01 chuyên đề cấp huyện cùng với cụm chuyên môn**

1.1.6. Công tác thi đua - khen thưởng:

- Đăng ký Danh hiệu thi đua: **Tập thể Lao động tiên tiến.**

- Hình thức khen thưởng đăng ký: Giấy khen của UBND huyện.

- Chi bộ, Công đoàn, Tổ chuyên môn, Liên đội... đạt trong sạch, vững mạnh.

- Cá nhân: Từ trên 60% tỉ lệ CBGV đạt danh hiệu thi đua CSTĐCS, LĐTT; không có CBGV-NV vi phạm pháp luật, **vi phạm về chính sách dân số**; qui chế chuyên môn; thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua trọng tâm của ngành Giáo dục trong năm học.

1.1.7. Công tác đảm bảo trật tự ATGT: 100% CBGVNV không vi phạm nồng độ cồn khi tham gia giao thông; học sinh vi phạm về giao thông bị xử lý chiếm tỉ lệ dưới 01% (dưới 06 học sinh).

2. Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thực hiện (07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp):

2.1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường khoa học, linh hoạt, hợp lý để tăng cường dạy học các nội dung kiến thức, kỹ năng quan trọng, cốt lõi; tăng thời ôn tập, thực hành các nội dung khó. Quan tâm sát sao tới học sinh yếu kém theo phương châm: Không để học sinh nào bị bỏ lại phía sau, để các em có cơ hội và bình đẳng trong việc học tập.

2.1.2. Thực hiện nghiêm túc nề nếp, qui chế chuyên môn, nâng cao ý thức kỷ luật công vụ và đạo đức nhà giáo trong thực thi nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện nghiêm túc qui chế chuyên môn, (tổ, nhóm, giáo viên nghiên cứu kỹ các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Sở, Phòng GD-ĐT và nhà trường).

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả **Kế hoạch giáo dục nhà trường** (Chương trình nhà trường):

- + Xây dựng địa chỉ lồng ghép cụ thể các nội dung: **Giáo dục QPAN theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo**; giáo dục kỹ năng sống, môi trường, ATGT... linh hoạt, phù hợp.

- + Thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện Quy chế chuyên môn:

- + Kiểm tra kế hoạch bài dạy, **đối chiếu tiến độ thực hiện qua sổ đầu bài** và qua **kiểm tra thực tế trên lớp học**, nghiêm cấm việc dạy dồn, dạy trước, cắt xén chương trình.

- + **Kết hợp dự giờ đột xuất với theo kế hoạch**, kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn 100% giáo viên theo nội dung biên bản kiểm tra giáo viên.

- + Tăng cường kiểm tra Kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn của Công văn 5512 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (**kiểm tra trên phần mềm QLCM đối chiếu với tiến độ giảng dạy của giáo viên trên lớp**); kiểm tra việc chuẩn bị và sử dụng ĐDDH; **kiểm tra việc chấm, chữa, trả bài và lời phê của giáo viên theo quy định của Thông tư số Thông tư 22. Đặc biệt, chú ý việc KTTX theo yêu cầu đổi mới về hình thức kiểm tra, đánh giá như: Đánh giá qua sản phẩm, dự án... của nhóm, cá nhân học sinh; khuyến khích và lấy điểm những sản phẩm tốt để khích lệ học sinh hứng thú học tập.**

- + Kiểm tra việc sử dụng **Sổ điểm và học bạ điện tử** (Công văn 1323 ngày 07/9/2020; Công văn 1889 ngày 01/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo và các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo áp dụng từ năm học 2024-2025).

+ Kiểm tra, đánh giá nề nếp ra vào lớp, việc thực hiện các quy định trong Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường đã được ban hành. **Giáo viên phải ứng xử chuẩn mực, không được đánh đập, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của học sinh** (Hiệu trưởng đã ký Quyết định số 43/QĐ-THCS ngày 19/9/2022 ban hành Bộ quy tắc ứng xử văn hóa của CBGV và HS trong nhà trường, áp dụng từ năm học 2022 - 2023 theo tinh thần Thông tư số 06 của Bộ GD-ĐT).

+ Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc các qui định về quy chế chuyên môn do Sở và Phòng GD - ĐT triển khai trong năm học 2024 - 2025.

+ Xây dựng hồ sơ nhà trường: Tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 42/QĐ-THCS ngày 19/9/2022 về việc phân công thiết lập, ghi chép, phê duyệt hồ sơ nhà trường thực hiện từ năm học 2022-2023; đảm bảo hồ sơ chuyên môn phải đúng qui định về hình thức, nội dung; thể hiện rõ tính khoa học: rõ mục đích, rõ yêu cầu, rõ người, rõ việc, rõ phương pháp tiến hành, rõ thời gian hoàn thành. **Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong thiết lập và quản lý hồ sơ, đặc biệt là sổ điểm và học bạ điện tử, kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy...**

Năm học 2024 - 2025, hồ sơ nhà trường, của BGH, Tổ chuyên môn và giáo viên tiếp tục thực hiện tinh giản theo quy định của Điều lệ trường Trung học (Thông tư số 32), Chỉ thị số 138-CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sở Giáo dục và Đào tạo cấp chữ ký số cho CBQL và GV để việc quản lý, sử dụng hồ sơ chuyên môn trên phần mềm quản lý hồ sơ, việc phê duyệt hồ sơ điện tử đảm bảo tính pháp lý, đồng bộ, giúp quá trình chuyển đổi số của ngành giáo dục tiến thêm một bước quan trọng trong lộ trình chuyển đổi số.

2.1.3. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn, phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn học sinh tự học.

- Đa dạng hóa hình thức học tập, tăng cường các hoạt động trải nghiệm; kết hợp linh hoạt các hình thức dạy học. Bên cạnh việc dạy học trên lớp, giáo viên cần **coi trọng việc giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh tự học (có hướng dẫn) ở nhà, ở ngoài lớp học, ngoài nhà trường**. Cần chú ý tới tính vừa sức, khuyến khích sự sáng tạo của các em, tránh ôm đồm, hình thức khiến học sinh chán nản, mệt mỏi...

- Sử dụng linh hoạt các kỹ thuật dạy học (Phương pháp Bàn tay nặn bột, Bản đồ tư duy; kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật các mảnh ghép, kỹ thuật dạy học bể cá, kỹ thuật KWL..)

- Bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng, tăng kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức; khuyến khích tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh.

Tiếp tục điều chỉnh phương pháp từ dạy học truyền thụ kiến thức thuần túy, một chiều sang dạy học phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh (*cả năng lực chung và năng lực chuyên biệt*).

- Tổ KHTN xây dựng và thực hiện 03 chủ đề dạy học theo định hướng hoạt động giáo dục STEM (*định hướng cho học sinh biết lựa chọn kiến thức, kỹ năng cần thiết của các lĩnh vực Khoa học - Công nghệ - Kỹ thuật - Toán học*). Chủ đề STEM được thực hiện bằng cả 03 hình thức (*bài học Stem, hoạt động trải nghiệm Stem, hoạt động nghiên cứu KHKT*), có thể tổ chức thêm hình thức CLB Stem, phù hợp với thực tế nhà trường.

- Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng xây dựng các chủ đề: Môn học, liên môn, tích hợp, Stem; *sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu hoạt động học tập của học sinh (NCBH)*. **Mỗi tổ/nhóm chuyên môn sinh hoạt 02 nội dung/học kỳ.**

Các môn: Nghệ thuật (*Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ, Tin học, GDTC*) sẽ đề xuất sinh hoạt theo NCBH theo cụm chuyên môn để giáo viên có môi trường học tập, chia sẻ kinh nghiệm theo hình thức sinh hoạt chuyên môn liên trường.

- Kiểm tra, đánh giá: Thực hiện theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh THCS, THPT theo Chương trình GDPT 2018.

Lưu ý: *Xây dựng đề kiểm tra theo ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ GD-ĐT ban hành.* Chú ý tới tính vừa sức, có sự phân loại học sinh; số lần kiểm tra, số điểm kiểm tra thường xuyên, giữa kỳ, định kỳ; thời điểm thực hiện các nội dung kiểm tra thực hiện theo Kế hoạch kiểm tra, đánh giá đã được phê duyệt (*đ/c Phó hiệu trưởng phụ trách*).

- Nhận xét bằng lời sự tiến bộ về thái độ, hành vi, kết quả học tập của học sinh kết quả học tập bằng điểm số về chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với môn học đối với tất cả các môn học (*ngoại trừ môn GDTC, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Nội dung GDDP*). Các bài kiểm tra (*hoặc là các sản phẩm, dự án học tập*) giữa kỳ, cuối kỳ, sau khi giáo viên nhận xét, chấm, chữa, trả bài cho học sinh xem để tự kiểm tra, rút kinh nghiệm, giáo viên bộ môn thu lại, giao cho GVCN quản lý, lưu trữ, tại tủ sách của lớp, phục vụ cho công tác kiểm tra của các cấp quản lý và học sinh có thể xem lại khi cần. Cuối học kỳ 1 và cuối năm học nộp về cho đồng chí PHT để thực hiện lưu trữ hồ sơ tại trường.

- Năm học 2024 - 2025, môn Ngữ văn tiếp tục thực hiện đổi mới công tác dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn của Công văn số 3715/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.1.4. Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác quản lí, kiểm tra, đánh giá của Ban Giám hiệu, Ban kiểm tra nội bộ và Tổ chuyên môn.

- Quyết định thành lập Ban KTNB, xây dựng kế hoạch kiểm tra:

- + Kiểm tra chuyên đề,

- + kiểm tra đột xuất các hoạt động và hồ sơ chuyên môn, như: KHBD (Giáo án), giờ dạy, nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, kiểm tra việc đánh giá học sinh trên CSDL ngành (sổ điểm điện tử)...

- + Kiểm tra toàn diện các hoạt động của trường, tổ nhóm, giáo viên...

- Công tác quản lí:

- + Bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên, tập trung vào những kĩ năng giáo viên còn yếu, còn thiếu, như: Kĩ năng khai thác, sử dụng CNTT vào dạy học; kĩ năng vận dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, phương tiện dạy học vào từng tiết dạy, từng kiểu bài cụ thể; kĩ năng xây dựng ma trận đề kiểm tra; kĩ năng lập kế hoạch hoạt động; kĩ năng kiểm tra, đánh giá học sinh...

- + Các hình thức bồi dưỡng: Thảo luận chuyên đề; lên lớp công khai; dự giờ; tự nghiên cứu tài liệu chuyên môn, kĩ năng làm việc nhóm để tham gia các cuộc thi, làm các sản phẩm dự thi qua môi trường mạng, xây dựng các chủ đề dạy học. Chú trọng công tác **tự bồi dưỡng**, nhất là qua việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo NCBH.

- Thành lập Ban chỉ đạo các cuộc thi, *chọn lọc những cuộc thi thật sự cơ bản, cần thiết đối với giáo viên, học sinh để tập trung nguồn lực, giải pháp thực hiện có hiệu quả.* Năm học 2024-2025, tổ chức Hội thi GV dạy giỏi cấp trường, chọn cử những GV có năng lực, có nguyện vọng tham gia Hội thi GV dạy giỏi cấp huyện, đạt kết quả tốt.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh yếu, học sinh đại trà: Nội dung thống nhất, phù hợp; phân công những giáo viên có năng lực, chuyên môn vững vàng và có tâm huyết.

- Xây dựng kế hoạch dạy thêm, học thêm đảm bảo các yêu cầu: Bổ trợ, củng cố kiến thức cho học sinh. Không cắt xén chương trình chính thức để đưa vào dạy thêm, học thêm; Việc dạy thêm trong và ngoài nhà trường phải được sự đồng ý của Hiệu trưởng và phải được Phòng GD - ĐT cho phép; nghiêm cấm việc giáo viên tự ý tổ chức dạy học thêm trái quy định.

- Ban giám hiệu trực tiếp phê duyệt:

- + Hiệu trưởng trực tiếp phê duyệt **Chương trình nhà trường**, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- + Phó hiệu trưởng trực tiếp **duyet nội dung** kiểm tra định kỳ đối với học sinh (*để kiểm tra, dự án kiểm tra...*); kế hoạch của tổ chuyên môn; kế hoạch bồi dưỡng học sinh

giỏi, học sinh yếu của giáo viên trên cơ sở đề xuất và thẩm định của nhóm trưởng, tổ trưởng.

+ Nội dung kiểm tra thường xuyên do giáo viên dạy quyết định.

Các hồ sơ hành chính của nhà trường, hồ sơ tổ chuyên môn, hồ sơ giáo viên theo quy định của Điều lệ trường trung học (*Thông tư 32*), việc phân quyền phê duyệt hồ sơ tiếp tục thực hiện theo nội dung Quyết định số 42/QĐ-THCS ngày 17/9/2022 của Hiệu trưởng.

- Chú trọng bồi dưỡng đội ngũ **giáo viên chủ nhiệm lớp**. GVCN thực hiện các nhiệm vụ của công tác chủ nhiệm lớp bám sát thực tế lớp học, dựa trên hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo (*Công văn số 373/GDDT-THCS ngày 11/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo*) về việc hướng dẫn công tác chủ nhiệm trong nhà trường, năm học 2024-2025. Hiệu trưởng họp định kỳ theo tháng hoặc đột xuất với GVCN.

2.1.5. Tăng cường sự phối hợp và tranh thủ sự ủng hộ của địa phương, của phụ huynh học sinh, của các lực lượng xã hội trong việc giáo dục học sinh, hỗ trợ các nguồn lực để đầu tư, phát triển nhà trường.

- Tham mưu với lãnh đạo địa phương: Đầu tư sửa chữa, nâng cấp thêm CSVC nhà trường; tuyên truyền tới phụ huynh, nhân dân những chủ trương, chính sách về giáo dục - đào tạo, nhằm nâng cao nhận thức cho cộng đồng.

- Giao ban với Ban đại diện cha mẹ học sinh, thường trực Ban đại diện cha mẹ học sinh lắng nghe ý kiến đóng góp của PHHS; kịp thời có những cơ chế, chính sách phù hợp trong việc tổ chức quản lí, giáo dục học sinh, nhất là những em học sinh chưa ngoan, học sinh cá biệt.

- Tham mưu, đề xuất với Phòng GD - ĐT và các cơ quan quản lí cấp trên có liên quan, tạo điều kiện giúp đỡ về chuyên môn, về đội ngũ, về CSVC, tài chính và các điều kiện khác, giúp nhà trường chủ động, thuận lợi trong thực hiện các nhiệm vụ được giao, hoàn thành các chỉ tiêu trong năm học.

2.1.6. Xây dựng cơ chế phối hợp hoạt động có hiệu quả giữa Chi ủy, Hội đồng trường, Ban Giám hiệu, Công đoàn, Tổ chuyên môn, Liên đội trong việc nâng cao hiệu quả tuyên truyền, thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; các phong trào thi đua và các hoạt động tập thể của nhà trường.

- Các tổ chức, cá nhân cần xây dựng kế hoạch cụ thể, sát thực tiễn cho cả năm học, từng học kì, từng tháng, từng tuần. Trong các cuộc họp giao ban cần bàn bạc, trao đổi, thống nhất, để khi triển khai kế hoạch tạo được sự đồng thuận và hiệu quả cao.

- Từng tổ chức, bộ phận khi xây dựng và triển khai các kế hoạch cần tập trung vào những công việc trọng tâm của năm học, phù hợp với vai trò, nhiệm vụ của mình.

Cần quan tâm, chú trọng tới kỹ năng giao việc, đảm bảo nguyên tắc: *Đúng người, đúng việc, phát huy được tối đa năng lực, sở trường, khả năng cống hiến của mỗi cá nhân đối với công việc được giao.*

- Ban hành Bộ tiêu chí thi đua về công tác đảm bảo ATGT đối với CBGVNV và học sinh, ký cam kết để làm cơ sở thực hiện hiệu quả hơn.

2.1.7. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục, thực hiện tốt nội dung công khai các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Thực hiện công khai các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT ngày 03/6/2024 Ban hành quy chế thực hiện công khai trong các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Các hoạt động công khai sẽ được thực hiện chủ yếu thông qua Cổng TTĐT nhà trường, tại địa chỉ thcsduongquan.haiphong.edu.vn

- Thực hiện quy định về phát ngôn, đảm bảo việc đưa và xử lý thông tin phải trung thực, đúng thẩm quyền để đảm bảo việc truyền thông trong giáo dục thực sự trở thành kênh thông tin quan trọng giúp cho PHHS, nhân dân và các lực lượng xã hội hiểu đúng về các hoạt động giáo dục của nhà trường, tạo được *sự đồng thuận xã hội.*

- Chú trọng đa dạng hóa việc đưa thông tin về hoạt động của nhà trường: *Cổng thông tin điện tử của trường, email công vụ, các nhóm zalo công vụ, qua các hội nghị cha mẹ học sinh, qua hệ thống bảng tin....*

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2024, thực hiện Quy định về công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT. Báo cáo này được đăng tải trong mục Công khai theo Thông tư 09, tại Cổng TTĐT nhà trường, tại địa chỉ thcsduongquan.haiphong.edu.vn theo quy định. Hàng năm, báo cáo thường niên sẽ được bổ sung, cập nhật và điều chỉnh thông tin liên quan theo quy định *“để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của cơ sở giáo dục”*. Đồng thời, *“tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục.”*

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo; -
- Cổng TTĐT nhà trường;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Phạm Hồng Hải

